

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung
thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020, Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn sau năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3166/SXD-QH ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện Hà Trung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung đến năm 2035, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch

Ranh giới lập quy hoạch đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Hà Trung và xã Yên Sơn có giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Hà Bình, xã Hà Lai;
- Phía Nam giáp Sông Lèn;
- Phía Đông giáp xã Hà Thái, xã Lĩnh Toại;
- Phía Tây giáp các xã Hà Tân, Hà Đông và Hà Ngọc.

Quy mô khu vực nghiên cứu bao gồm toàn bộ diện tích thị trấn Hà Trung, xã Yên Sơn hiện nay và một phần các xã Hà Ngọc, Hà Bình, Hà Lai theo quy hoạch cũ được duyệt nhằm kế thừa và kết nối không gian kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.

2. Tính chất, chức năng đô thị

- Là thị trấn trực thuộc huyện, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của huyện Hà Trung. Có chức năng là đầu mối giao thương, dịch vụ thương mại, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của đô thị loại III trong tương lai.

3. Quy mô

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2020: Khoảng 17.173 người;
- Dự báo quy mô dân số đến năm 2035 khoảng: 40.000 người.

b) Quy mô đất đai:

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung thị trấn khoảng 2.300 ha; trong đó:

- Diện tích dự kiến mở rộng thị trấn Hà Trung: Khoảng 1.794 ha, gồm:
 - + Thị trấn Hà Trung: 511 ha;
 - + Xã Yên Sơn: 1.283 ha.

- Phần diện tích đưa vào nghiên cứu (không quy hoạch vào đất thị trấn):
Khoảng 506 ha, gồm:

- + Phần diện tích xã Hà Ngọc khoảng: 290 ha;
- + Phần diện tích xã Hà Bình khoảng: 130 ha;
- + Phần diện tích xã Hà Lai khoảng: 86 ha.

4. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt được

a) Chỉ tiêu đất đai:

- Đất dân dụng phát triển mới: 99,02 m²/người, trong đó:
- + Đất đơn vị ở phát triển mới: 52,73 m²/người.
- + Đất cây xanh: 6,45 m²/người;
- + Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đô: 6,45 m²/người.

b) Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Đất giao thông tính đến đường phân khu vực: 28,5% đất xây dựng đô thị;
- Chỉ tiêu điện năng: 1500 KWh/người/năm; phụ tải 500W/người;
- Cấp nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ cấp nước 100%;
- Thoát nước thải: 80% nước cấp;
- Chất thải rắn: 0,9 kg/ng/ngđ;
- Thu gom xử lý: 100%.

5. Định hướng phát triển không gian đô thị

- Thị trấn Hà Trung phát triển trên cơ sở các trục không gian chủ đạo như Quốc lộ 1, Quốc lộ 217 kéo dài, đường Tỉnh 508 và các tuyến đường Bắc Nam, Đông Tây qua đô thị.

- Hướng phát triển của đô thị: Hạn chế phát triển khu vực phía Tây Quốc lộ 1. Tập trung phát triển về phía Đông Quốc lộ 1 trên cơ sở quy hoạch mới các tuyến giao thông và tận dụng quỹ đất thuận lợi xây dựng. Phát triển các khu đô thị mới đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Cải tạo, nâng cấp các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dân cư nông thôn nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư.

- Mở rộng cụm công nghiệp Hà Phong II. Bố trí cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mới tại khu vực phía Đông xã Yên Sơn.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích quy hoạch: 1.794 ha, bao gồm:

- Đất xây dựng đô thị: 924,05 ha, trong đó:
- + Đất dân dụng hiện trạng: 263,88 ha;
- + Đất dân dụng quy hoạch mới: 226,04 ha;
- + Đất ngoài dân dụng: 434,13 ha;
- Đất khác: 869,95 ha.

6.1. Chỉ tiêu và cơ cấu sử dụng đất

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất theo từng giai đoạn

TT	Tên đất	Ký hiệu	Đến năm 2025		Đến năm 2035	
			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị		695.62	38.77	924.05	51.51
I	Đất dân dụng hiện trạng		263.88	14.71	263.88	14.71
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo	HT	198.41	11.06	198.41	11.06
2	Đất công cộng		13.76	0.77	13.76	0.77
3	Đất giao thông		51.71	2.88	51.71	2.88
II	Đất dân dụng mới		129.26	7.21	226.04	12.60
1	Đất đơn vị ở mới	DCM	70.47	3.93	120.42	6.71
2	Đất công cộng		12.07	0.67	14.64	0.82
2.1	Đất giáo dục	TH	6.21	0.35	8.78	0.49
2.2	Đất thương mại	TM	5.86	0.33	5.86	0.33
3	Đất công viên cây xanh	CVCX	17.37	0.97	24.68	1.38
4	Đất giao thông		29.35	1.64	66.30	3.70
III	Đất ngoài dân dụng		302.48	16.86	434.13	24.20
1	Đất hành chính, cơ quan	CQ	7.25	0.40	29.16	1.63
2	Đất hỗn hợp	HH	22.12	1.23	30.04	1.67
3	Đất dịch vụ công cộng		23.33	1.30	28.53	1.59
3.1	Đất thương mại	DVTM	16.87	0.94	19.48	1.09
3.2	Đất chợ	C	0.00	0.00	2.59	0.14
3.3	Bệnh viện huyện	YT	3.45	0.19	3.45	0.19
3.4	Trường THPT Hoàng Lê Kha	TH	3.01	0.17	3.01	0.17
4	Đất trung tâm văn hóa	VH	0.00	0.00	15.22	0.85
5	Đất trung tâm thể dục thể thao	SVD	0.00	0.00	6.64	0.37
6	Đất cây xanh		50.71	2.83	50.71	2.83

TT	Tên đất	Ký hiệu	Đến năm 2025		Đến năm 2035	
			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
6.1	<i>Cây xanh cách ly</i>		11.55	0.64	11.55	0.64
6.2	<i>Cây xanh cảnh quan</i>		39.16	2.18	39.16	2.18
7	Đất cụm công nghiệp-TTCN	CN	90.55	5.05	120.99	6.74
8	Đất di tích	TN	1.03	0.06	1.03	0.06
9	Đất quân sự	QS	1.41	0.08	1.41	0.08
10	Đất giao thông đối ngoại		94.73	5.28	145.69	8.12
11	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	DM	11.35	0.63	11.35	0.63
B	Đất khác		1,098.38	61.23	869.95	48.49
1	Đất nông nghiệp		555.73	30.98	327.30	18.24
1.1	<i>Đất nông nghiệp công nghệ cao</i>		62.39	3.48	62.39	3.48
1.2	<i>Đất sản xuất nông nghiệp</i>		493.34	27.50	264.91	14.77
2	Đất mặt nước		62.15	3.46	62.15	3.46
3	Đất lâm nghiệp		480.50	26.78	480.50	26.78
	Tổng		1,794.00	100.00	1,794.00	100.00

6.2. Phân khu chức năng

6.2.1. Khu hành chính - chính trị:

- Các công trình Hành chính, chính trị, cơ quan cấp huyện: bao gồm Huyện ủy, HĐND-UBND, các cơ quan chức năng đô thị được giữ nguyên quy mô và vị trí đảm bảo việc hoạt động trước mắt. Giai đoạn sau từng bước chuyển khu trung tâm hành chính – chính trị huyện và các cơ quan cấp huyện về khu vực phía Đông xã Yên Sơn là trung tâm đô thị loại III trong tương lai gắn với trung tâm Văn hóa thể dục thể thao, công viên...(theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung). Diện tích khối cơ quan hành chính, chính trị mới khoảng 29,16 ha.

- Các công trình Hành chính, chính trị cấp đô thị: diện tích khoảng 1,63 ha: Công sở thị trấn Hà Trung, công sở xã Yên Sơn được giữ nguyên vị trí, cải tạo chỉnh trang về kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật. Công sở xã Hà Lâm cũ được chuyển đổi thành trường Mầm non xã Yên Sơn, công sở xã Hà Phong cũ được chuyển đổi thành trường mầm non thị trấn.

6.2.2. Khu công cộng:

a) Khu văn hóa - thể dục thể thao: Tổng diện tích khoảng 21,86 ha, gồm:

- Khu trung tâm thể thao cấp huyện hiện có bao gồm các công trình: nhà thi đấu, bể bơi... tại khu vực xã Hà Bình, các công trình này trước mắt giữ nguyên vị trí và quy mô. Từng bước xây dựng khu trung tâm thể thao mới (là trung tâm thể thao đô thị loại III trong tương lai) gắn với khu trung tâm hành chính, chính trị đô thị mở rộng tại khu vực phía Đông xã Yên Sơn. Diện tích đất thể thao 6,64 ha.

- Khu trung tâm văn hóa (đô thị loại III) được quy hoạch tại khu vực phía Đông xã Yên Sơn gắn với quảng trường. Diện tích đất văn hóa 15,22ha.

- Các khu văn hóa thể thao cấp đô thị được xác định là hạt nhân để phát triển đời sống văn hóa của huyện Hà Trung, đồng thời tạo nên các không gian trung tâm đô thị đẹp, khang trang, làm điểm nhấn cho toàn đô thị.

b) Khu Y tế:

- Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung được mở rộng và nâng quy mô phục vụ lên 500 giường, diện tích khoảng 3,45 ha.

- Trạm y tế của thị trấn Hà Trung và xã Yên Sơn được giữ nguyên vị trí, cải tạo các công trình nhằm đảm bảo nhu cầu phục vụ của cộng đồng dân cư.

c) Khu giáo dục:

- Giữ nguyên quy mô, vị trí các trường hiện có từ trường mầm non đến trường PTTH. Từng bước cải tạo chỉnh trang về công trình kiến trúc và hạ tầng kỹ đảm bảo quy mô trường chuẩn. Chuyển đổi khu công sở xã Hà Lâm cũ thành trường Mầm non Yên Sơn. Bố trí mới 2 trường tại khu vực phía Đông thị trấn và 1 trường tại khu vực Tây Bắc Đò Lèn theo hình thức xã hội hóa giáo dục với loại hình trường liên cấp.

- Di chuyển trường THPT Hoàng Lê Kha về vị trí phía Đông đồi Phú Nham, quy mô diện tích khoảng 3ha. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

d) Khu dịch vụ thương mại, hỗn hợp - chợ:

- Chợ Phong Vân (chợ hạng 3) được giữ nguyên vị trí, cải tạo mở rộng nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ. Xây dựng chợ hạng 1 tại trung tâm đô thị mới, diện tích khoảng: 2,59 ha.

- Các công trình dịch vụ thương mại, dịch vụ tổng hợp đô thị dự kiến được bố trí dọc đường tránh Quốc lộ 1, các khu vực dọc các tuyến đường

chính và các khu vực thuận lợi. Với các loại hình dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn, siêu thị, văn phòng...

e) Khu công viên, cây xanh:

- Bố trí phân tán 7 khu công viên trong đô thị nằm gần các khu dân cư đảm bảo người dân tiếp cận thuận lợi. Quy mô khoảng 24,68 ha.

- Tổ chức hệ thống cây xanh cảnh quan dọc khu vực sông Chiêu Bạch, các hồ điều hòa gắn với hệ thống kênh thoát nước là trục không gian xanh đô thị.

6.2.3. Đất đơn vị ở:

- Cả đô thị được hoạch định thành 3 đơn vị ở hoàn chỉnh với dân số 40.000 người.

+ Đơn vị ở số 1: Tại khu vực phía Đông Bắc thị trấn (Khu vực phía Bắc Quốc lộ 217 kéo dài) được giới hạn từ khu vực phía Đông Quốc lộ 1 và phía Bắc Quốc lộ 217 kéo dài, quy mô diện tích khoảng 700ha.

+ Đơn vị ở số 2: (Khu vực phía Nam Quốc lộ 217 kéo dài) được giới hạn từ khu vực phía Đông Quốc lộ 1 và phía Nam Quốc lộ 217 kéo dài, quy mô diện tích khoảng 700 ha.

+ Đơn vị ở số 3: (Khu vực phía Tây Quốc lộ 1), quy mô diện tích khoảng 624 ha.

- Đất đơn vị ở mới: Chủ yếu tập trung phát triển phía Đông, Đông Bắc và phía Tây Nam của đô thị.

- Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo: Ổn định các khu dân cư hiện có, từng bước cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường, điện, cấp thoát nước và VSMT đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại V đồng bộ với khu dân cư phát triển mới.

- Khu tái định cư sẽ được tổ chức, bố trí tại các vị trí khu ở mới thích hợp khi có dự án đầu tư cụ thể cần phải giải phóng mặt bằng.

Tổng diện tích đất đơn vị ở khoảng 318,83ha trong đó đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo khoảng 198,41 ha. Đất đơn vị ở mới khoảng 120,42 ha.

6.2.4. Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Giữ nguyên quy mô cụm công nghiệp Hà Phong I, quy mô 10 ha. Mở rộng cụm công nghiệp Hà Phong II, quy mô khoảng 74 ha trên địa bàn thị trấn Hà Trung xã Yên Sơn và xã Hà Đông.

- Bố trí cụm công nghiệp Yên Sơn tại khu vực phía Đông xã Yên Sơn (theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung). Quy mô khoảng 62,63 ha. Di chuyển công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa về khu vực phía Bắc cụm Công nghiệp Yên Sơn. Khu vực nhà máy thuốc lá được chuyển đổi thành đất đơn vị ở.

Thu hút phát triển công nghiệp nhẹ với các loại hình công nghiệp sạch, công nghệ cao đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) San nền:

- Chọn cốt không chế thấp nhất cho khu vực thị trấn là 2,6m; độ dốc nền thoát nước là $i=0,1\% - 0,4\%$, thuận lợi cho thoát nước mưa.

- Khu vực phía Tây Quốc lộ 1: san nền tạo dốc về phía Tây, Tây Nam để thuận lợi tiêu nước ra hệ thống kênh tiêu;

- Khu vực phía Đông Quốc lộ 1: san nền tạo dốc về phía Đông, Đông Nam để thuận lợi tiêu nước ra hệ thống kênh tiêu sau đó thoát ra sông Chiếu Bạch, qua trạm bơm Cổng Phủ và thoát ra sông Lèn;

b) Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải, được chia thành 2 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: phía Tây Quốc lộ 1A. Có 2 hướng thoát chính

+ Hướng 1: Thoát sang phía Đông. Nước mưa theo hệ thống mương dọc các tuyến đường, thoát ra kênh tiêu chảy qua các kênh Ba Khe, cống Lấp (kênh tiêu phía Bắc trạm 110KV Hà Trung), Đồng Con (kênh tiêu Hà Đông) chảy qua Quốc lộ 1 đổ xuống sông Chiếu Bạch, chảy đến cống Phủ, cống Tây, cống Chuế Cầu, thoát ra sông Lèn.

+ Hướng 2: Thoát xuống phía Nam. Nước mưa theo hệ thống mương dọc các tuyến đường, thoát ra kênh tiêu Đông Ngọc (Ngòn Na) ở phía Nam chảy qua các cống Na, cống trạm bơm Hà Ngọc, thoát ra sông Lèn.

- Lưu vực 2: phía Đông Quốc lộ 1. Có 2 hướng thoát chính

+ Hướng 1: Thoát xuống phía Nam. Nước mưa theo hệ thống mương dọc các tuyến đường, thoát ra kênh tiêu nội đồng phần lớn đã được cải dịch, chảy ra cống Phủ, cống trạm bơm cống Phủ, cống Tây, thoát ra sông Lèn.

+ Hướng 2: Thoát xuống phía Đông Nam. Nước mưa theo hệ thống mương dọc các tuyến đường, thoát ra kênh tiêu nội đồng phần lớn đã được cải dịch, chảy ra cống Chuế Cầu, thoát ra sông Lèn.

7.2. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đường bộ

* Giao thông đối ngoại - trực chính đô thị

- Quốc lộ 1: Giữ hướng tuyến và quy mô mặt cắt ngang (MCN) hiện tại; mở rộng, hoàn thiện hè phía Đông; quy mô mặt cắt (MCN 3-3) 28m - 30,0m, trong đó: mặt đường 2x10,0m; phân cách giữa 1,0m; hè phía Tây + khoảng cách đến rào đường sắt 3,0m; vỉa hè 5,0m.

- Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 217 hiện trạng (MCN 9-9): lòng đường 2x7,5m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 25,0m.

- Xây dựng tuyến Quốc lộ 217 kéo dài về phía Đông; đóng vai trò trục trung tâm đô thị hướng Đông - Tây với quy mô (MCN 1-1): lòng đường 2x10,5m; phân cách giữa 5,0m; khoảng cách ly 2x3,0m; lòng đường gom 2x7,5m; hè 2x6,0m; CGĐĐ = 59,0m.

- Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh 527C, 508 đạt tiêu chuẩn đường đô thị (MCN 9-9): lòng đường 2x7,5m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 25,0m.

- Xây dựng các trục chính thị trấn hướng Đông - Tây, Bắc - Nam với quy mô mặt cắt ngang từ 35,0m đến 38,0m.

- Các tuyến đường liên khu vực đô thị có quy mô mặt cắt ngang (MCN 9-9): lòng đường 2x7,5m; hè 2x(5,0-6,0)m; CGĐĐ = 25,0m-27,0m.

- Đê tả sông Lèn MCN (13-13). Mặt đê rộng 5-7,5 m, lè 2x0,5m, độ dốc mái đê 1:2 đến 1:3 chiều rộng mái đê 10-17m. Hành lang bảo vệ đê khu vực qua khu dân cư là 5m; khu vực không đi qua khu dân cư về phía sông là 20m, về phía đồng là 25m.

* Giao thông đối nội

- Đối với khu vực phát triển mới: Trên cơ sở khung giao thông là các tuyến đường chính ở trên, xây dựng các tuyến đường khu vực đô thị, đường nội bộ theo dạng ô bàn cờ, với quy mô mặt cắt ngang như sau:

- + Mặt cắt 10-10: lòng đường 12,0m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 22,0m;
- + Mặt cắt 11-11: lòng đường 10,5m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 20,5m;
- + Mặt cắt 12-12: lòng đường 7,5m; hè 2x5,0m; CGĐĐ = 17,5m.

- Đối với khu vực cũ: cải tạo, mở rộng hệ thống đường bê tông, cấp phối hiện có đạt tiêu chuẩn đường đô thị, với quy mô mặt cắt nền đường 13,5m trở lên.

* Giao thông tĩnh, giao thông công cộng

- Bố trí bên xe tại khu vực phía Nam đường Tỉnh 508, diện tích khoảng 2, 3 ha. Ngoài ra là hệ thống bãi đỗ xe được xây dựng kết hợp với các khu vực chức năng đô thị, tùy theo nhu cầu cụ thể; đảm bảo tiêu chuẩn.

- Tiếp tục khai thác, nâng cấp các tuyến xe buýt hiện có. Nghiên cứu phát triển các tuyến mới, tăng cường kết nối thị trấn với các khu vực trọng điểm trong tỉnh như thành phố Thanh Hóa, thị xã Bỉm Sơn, huyện Nga Sơn, Thạch Thành.

b) Giao thông đường sắt

- Giữ nguyên tuyến đường sắt Bắc Nam hiện tại. Định hướng nâng cấp, hiện đại hóa tuyến; dần xóa bỏ các đường ngang dân sinh.

- Tuyến đường sắt tốc độ cao: Có hướng tuyến theo hướng Bắc Nam chạy qua khu phía Tây thị trấn.

- Phạm vi bảo vệ đường sắt 5m mỗi bên; Hành lang an toàn đối với đường sắt cao tốc là 5m mỗi bên, đối với tuyến đường sắt Bắc Nam hành lang an toàn là 3m mỗi bên.

c) Giao thông đường thủy nội địa: Nâng cấp tuyến đường thủy nội địa sông Lèn đoạn qua khu vực lập quy hoạch từ quy mô cấp 4 đường thủy nội địa lên cấp 3 đường thủy nội địa, đảm bảo tàu thuyền có trọng tải đến 300 tấn đi lại.

7.3. Quy hoạch cấp điện

* Tổng nhu cầu cấp điện: 42,0 MVA

* Nguồn điện, trạm biến áp:

- Nguồn điện cấp cho thị trấn Hà Trung được lấy nguồn từ trạm 110KV Hà Trung (25+40MVA). Đến năm 2025 Nâng cấp công suất trạm 110KVA lên (2x40)MVA110/35/22kV.

- Cấp điện áp của các trạm biến áp phân phối được lựa chọn theo xu hướng phát triển lưới điện đô thị là 22/0,4kV và xen lẫn 35/0,4kV. Đối với khu vực cụm công nghiệp định hướng phát triển các trạm 35/0,4kV để đảm bảo truyền tải công suất lớn.

- Các trạm trong biến áp phụ tải của từng nhà máy tham gia vào cụm công nghiệp do bản thân nhà máy lựa chọn công suất.

* Mạng lưới điện cao áp, trung áp:

- Nấn chỉnh 1 phần hướng tuyến đường dây 110kV để không bị giao cắt với đường sắt cao tốc.

- Tiếp tục vận hành và phát triển lưới điện 35kV cấp điện cho các trạm biến áp phân phối, cụm công nghiệp. Tập trung phát triển lưới điện 22kV tại khu vực đô thị.

- Nấn chỉnh, cải tạo hướng tuyến của đường dây 35kV lộ 373E9.4; lộ 371E9.4; lộ 376E9.4. Đường dây 22kV lộ 474E9.4, lộ 472E9.4 cho phù hợp với quy hoạch mới.

- Lưới điện 22kV tập trung phát triển phía Đông Quốc lộ 1 phục vụ cấp điện sinh hoạt và kinh doanh. Mạng điện trung áp 22kV được thiết kế thành mạng kín vận hành hở.

7.4. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Tổng nhu cầu dịch vụ viễn thông của khu vực lập quy hoạch là: 13.000 đường dây thuê bao.

- Đầu nối đường cáp quang từ trạm chuyên mạch trung tâm tỉnh Thanh Hóa về khu vực. Tuyến cáp đi ngầm theo tuyến Quốc lộ 1A đến trung tâm thị trấn Hà Trung.

- Nâng cấp trạm truy nhập quang; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm thị trấn Hà Trung về trạm truy nhập quang trong khu vực.

- Nâng cấp 17 vị trí các trạm phát sóng (BTS) hiện có đảm bảo quy cách và an toàn. Đầu tư xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động thân thiện với môi trường, dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông trong khu vực.

- Cải tạo chỉnh trang các trạm viễn thông hiện có, kết nối bằng tuyến cáp quang ngầm. Từ trạm viễn thông trung tâm kéo các tuyến cáp đến các tủ

cấp trong các khu vực đô thị. Từ các tủ cấp đầu nối tới hộp cấp và từ hộp cấp dẫn đến các thuê bao (thiết bị đầu cuối).

- Theo xu hướng trong thời gian tới phổ cập các dịch vụ viễn thông cơ bản và Internet băng thông rộng di động 4G/5G vì vậy để đảm bảo chất lượng dịch vụ Internet băng thông rộng di động các trạm BTS phải bổ sung thêm vị trí xây dựng các trạm BTS nhu cầu đất để xây dựng nhà trạm, cột ăng ten (Diện tích 01 trạm viễn thông xây dựng mới là: 200m²; Diện tích xây dựng cột ăng ten là 80m²).

7.5. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: $Q=11.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$

- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước cấp cho thị trấn Hà Trung và vùng phụ cận tại khu vực phía Đông chợ Đò Lèn (nâng cấp công suất 20.000 m³/ngđ) đảm bảo cấp nước cho khu vực.

- Mạng lưới tuyến ống chính cấp nước trong khu vực:

+ Sử dụng mạng lưới ống cấp nước chính bằng các mạng vòng, mạng cụt đảm bảo cấp cho khu vực.

+ Tuyến ống cấp nước chính từ Nhà máy nước đến các khu vực bằng các ống có đường kính Ø110 – Ø160.

7.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

* Thoát nước thải:

- Lưu lượng nước thải toàn khu lấy bằng 80% lượng nước cấp.

- Nhu cầu thải nước của khu vực: $Q = 8.800 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$.

- Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của khu dân cư, công trình công cộng,... được thu gom bằng hệ thống cống chạy dọc trên vỉa hè và dẫn về trạm xử lý nước thải. Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải:

+ Trạm xử lý nước thải 1, $Q = 4.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$, xử lý nước thải sinh hoạt và cụm công nghiệp, có vị trí tại phía Nam cụm công nghiệp Hà Phong I, nước thải sau khi xử lý đảm bảo quy chuẩn được xả ra sông Lèn.

+ Trạm xử lý nước thải 2, $Q = 4.800 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$, xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp, có vị trí tại phía Nam cụm công nghiệp Yên Sơn, nước thải sau khi xử lý đảm bảo quy chuẩn được xả ra sông Lèn.

* Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn: Chất thải rắn khu vực thị trấn Hà Trung được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý CTR tổng hợp tại xã Hà Đông đến năm 2025. Giai đoạn sau năm 2025 sử dụng khu xử lý chất thải rắn tại thị xã Bim Sơn.

- Nghĩa trang: Xây dựng mới nghĩa trang nhân dân tại núi Biểu Hiệu xã Hà Đông, diện tích 15ha phục vụ cho nhu cầu của nhân dân thị trấn Hà Trung và vùng phụ cận. Các nghĩa địa hiện có được đóng cửa, từng bước cải tạo chỉnh trang theo mô hình công viên nghĩa trang.

8. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

9. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

- Dự án đầu tư Cụm CN Yên Sơn quy mô khoảng 60ha; mở rộng cụm công nghiệp Hà Phong II;

- Dự án đầu tư Tuyến trục trung tâm từ Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508;

- Dự án đầu tư Tuyến đường Quốc lộ 217 kéo dài (đoạn từ QL 217 đi đường 508);

- Dự án đầu tư Tuyến đường từ QL1A đi đường 508B (phía Nam khu trung tâm thương mại Mai Quân);

- Dự án đầu tư Tuyến đường từ Quốc lộ 217 đi Chùa Trần;

- Dự án đầu tư Nhà máy nước sạch thị trấn Hà Trung;

- Trùng tu, tôn tạo các khu di tích chùa Cao thị trấn Hà Trung;

- Đầu tư xây dựng trường PTTH Hoàng Lệ Kha; trường THCS Lý Thường Kiệt;

- Đầu tư di dời nhà máy thuốc là Thanh Hóa, quy mô 10 ha;

- Đầu tư mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện theo tiêu chí Bệnh viện khu vực;
- Đầu tư khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện;
- Đầu tư các khu đô thị: Khu đô thị Phú Sơn, khu đô thị Bình Sơn, khu đô thị trung tâm văn hóa thể thao huyện, khu đô thị phía Đông thị trấn, khu đô thị Tây Bắc Đò Lèn, khu đô thị phía Đông Nam thị trấn...
- Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong các khu quy hoạch chi tiết các khu dân cư mới đã phê duyệt.
- Đầu tư các tuyến đường liên khu vực, đường chính khu vực, trạm nước thải, trạm biến áp mới
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và thoát nước mặt đô thị với hướng đầu tư đồng bộ - hiện đại.
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện, chiếu sáng các trục chính.
- Cải tạo chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Hà Trung có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung đến năm 2035 cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật 35/2018/QH14.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng, các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H5.(2021)QDPD_DC QHC TT Ha Trung

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm